

Số: ...../KTS

Cần Thơ, ngày 06 tháng 10 năm 2008

**BIÊN BẢN**  
**HỌP BÀN VỀ XÉT TỐT NGHIỆP VÀ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUYẾN KHÍCH**

- 1. Thời gian:** Hồi 15 giờ, ngày 06 tháng 10 năm 2008.
- 2. Địa điểm:** Phòng họp Khoa Thủy sản – Đại học Cần Thơ
- 3. Thành phần:** Thầy Nguyễn Thanh Phương, Cô Trần Thị Thanh Hiền, Thầy Nguyễn Văn Thường, Thầy Lê Xuân Sinh, Cô Trần Thị Hồng Hạnh
- 4. Chủ trì cuộc họp:**
  - Chủ toạ: Phó Trưởng Khoa **Trần Thị Thanh Hiền**
  - Thư ký: Trợ lý Giáo vụ **Trần Thị Hồng Hạnh**

**5. Nội dung:**

**Phần 1:** Thống nhất chương trình chuyển đổi và xét tốt nghiệp cho khóa 31 và 32

**Phần 2:** Thông qua chương trình khuyến khích cho các ngành học

**Phần 1:** Thống nhất chương trình chuyển đổi và xét tốt nghiệp cho khóa 31 và 32

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu là 138 TC.
- Số đơn vị học trình đã học trước khi áp dụng tín chỉ được nhân với hệ số chuyển đổi chung là 0,66 (áp dụng cho tất cả các ngành, không chia riêng khối kiến thức).
- Phải học đủ các môn bắt buộc của khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành & chuyên ngành.
- Các môn học dư không có trong chương trình tín chỉ được khấu trừ cho môn tự chọn theo qui tắc: dư của khối kiến thức đại cương khấu trừ tự chọn của khối kiến thức cơ sở ngành, dư của khối kiến thức cơ sở ngành khấu trừ tự chọn của khối kiến thức chuyên ngành.

**CÁC NGÀNH THUỘC KHỐI TUYỂN SINH B** (Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản, Sinh học biển):

- **Hóa phân tích** là môn bắt buộc phải học. Nếu rớt Thực tập → không cần học lại, nếu rớt Lý thuyết → học lại lý thuyết mới.
- **Toán nông nghiệp:** xem như tương đương với 2 môn **Đại số tuyến tính C & Vi tích phân C**. Nếu rớt **Đại số tuyến tính C hoặc Vi tích phân C** → không cần phải học lại. Nếu rớt **Đại số tuyến tính C và Vi tích phân C** → học lại **Toán nông nghiệp**. Nếu đã đậu cả 2 môn thì được tính tích lũy dư 1 môn (nếu không muốn tích lũy có thể xin xóa)
- **Hóa học đại cương 1, Hóa học đại cương 2:** trong CTĐT mới không còn nên nếu rớt → không cần học lại. Nếu đã hoàn thành học phần này: SV có thể tùy chọn tích lũy hoặc không tích lũy.
- **Hóa vô cơ & hữu cơ đại cương:** Nếu rớt LT → học lại LT, nếu rớt TT → không cần học lại.

- Các môn **Cơ & nhiệt đại cương B, Điện & quang đại cương B**: vì không còn trong CTĐT mới nên nếu rớt → không cần học lại. Nếu đã hoàn thành học phần này: SV có thể tùy chọn tích lũy hoặc không tích lũy.
- Các môn **Sinh học đại cương A1, TT Sinh học đại cương A1, Sinh học đại cương A2, TT Sinh học đại cương A2**: Nếu rớt LT → học lại LT tương ứng, nếu rớt TT → không cần học lại.
- **Pháp luật đại cương**: nếu rớt → học lại
- **Kinh tế học đại cương & Xã hội học đại cương**: nếu chưa học thì dùng để khấu trừ các tín chỉ tích lũy dư của khối kiến thức đại cương (theo hệ số chuyển đổi 0,66).
- **Tin học căn bản**: rớt LT → học lại LT, rớt TT → học lại TT
- **Giáo dục thể chất & Bơi lội**: Lấy số đvht đã học trong CTĐT cũ x 0,66: nếu  $\geq 2$  → hoàn thành, nếu  $< 2$  → học lại. (Trừ khóa 32: bắt buộc phải học Bơi lội).
- **Hóa keo đại cương**: rớt → không cần học lại
- **Sinh hóa**: là môn bắt buộc phải học. Nếu rớt Thực tập → không cần học lại, nếu rớt Lý thuyết → học lại lý thuyết mới.
- Số tín chỉ dư của khối kiến thức đại cương (sau khi đã nhân hệ số chuyển đổi 0,66) được khấu trừ tối đa 3 tín chỉ tự chọn của khối kiến thức cơ sở ngành.
- Số tín chỉ dư của khối kiến thức cơ sở ngành (sau khi đã nhân hệ số chuyển đổi 0,66) được khấu trừ tín chỉ tự chọn của khối kiến thức chuyên ngành.
- Những học phần Thực tập riêng lẻ 2 tín chỉ: nếu rớt → học lại (giống như học phần TT Tin học căn bản).

### **CÁC NGÀNH THUỘC KHỐI TUYỂN SINH A (Quản lý nghề cá, Kinh tế thủy sản, Chế biến thủy sản):**

#### **Quản lý nghề cá:**

- **Toán cao cấp A (4 TC)**: xem như tương đương với 4 môn **Vi tích phân A1, Vi tích phân A2, Đại số tuyến tính A & Hình học giải tích C**. Nếu hoàn thành 2 trong 4 môn bất kỳ → xem như hoàn thành **Toán cao cấp A**. Nếu đã tích lũy cả 3-4 môn thì được tính tích lũy dư 1-2 môn (nếu không muốn có thể xin xóa)
- Các môn **Cơ & nhiệt đại cương A, TT Cơ & nhiệt đại cương A, Điện & quang đại cương A, TT Điện & quang đại cương A**: vì không còn trong CTĐT mới nên nếu rớt → không cần học lại. Nếu đã hoàn thành học phần này: SV có thể tùy chọn tích lũy hoặc không tích lũy.
- **Hóa học đại cương 1, Hóa học đại cương 2, TT Hóa học đại cương**: trong CTĐT mới không còn nên nếu rớt → không cần học lại. Nếu đã hoàn thành học phần này: SV có thể tùy chọn tích lũy hoặc không tích lũy.
- **Sinh học đại cương B**: Khóa 31 → không cần học. Khóa 32 → phải học (nếu đã học mà rớt → học lại)

#### **Kinh tế thủy sản:**

- **Toán kinh tế 1**  $\approx$  **Vi tích phân C** và /hoặc **Đại số tuyến tính B**. Nếu đã tích lũy cả 2 môn thì được tính tích lũy dư 1 môn (nếu không muốn có thể xin xóa)
- **Toán kinh tế 2**  $\approx$  **Toán kinh tế ứng dụng**

- SV học xong cả 3 môn **Vi tích phân C + Đại số tuyến tính B + Mô hình toán kinh tế** (trong CTĐT cũ) xem như học xong **Toán kinh tế 1 + Toán kinh tế 2**
- Nếu rớt **Mô hình toán kinh tế** → học lại **Toán kinh tế 2**
- Môn **Ngư nghiệp đại cương** ≈ **Nông nghiệp đại cương**

### Chế biến thủy sản:

#### @ *Phần đại cương:*

- Đã tích lũy **TN010 (Vi tích phân B)** và/hoặc **TN 005 (Đại số tuyến tính A)** được tính tương đương **Toán cao cấp A**. Nếu đã tích lũy cả 2 môn thì được tính tích lũy dư 1 môn (nếu không muốn có thể xin xóa)
- Đã tích lũy **SH004 (Sinh học đại cương A1-NN)** và/ hoặc **SH002 (Sinh học đại cương A2)** được tính tương đương **Sinh đại cương B**. Nếu đã tích lũy cả 2 môn thì được tính tích lũy dư 1 môn (nếu không muốn có thể xin xóa)
- Tất cả các học phần thực tập bắt buộc không đạt được bỏ qua trừ **TH017 (TT.Tin học căn bản)**
- Các môn học dư: **HH001(Hoá học đại cương 1)**, **HH002 (Hoá học đại cương 2)**, **TH002 (Microsoft Access)**, **TH023 (TT.Microsoft Access)** và **HS123 (GDDS & phòng chống AIDS)** được tính khấu trừ cho 2 môn bắt buộc **KT001 (Kinh tế học đại cương)** và **ML008 (Xã hội học đại cương)**. Nếu còn dư sẽ tiếp tục được khấu trừ vào số tín chỉ tự chọn của khối kiến thức cơ sở ngành.

#### @ *Phần Cơ sở ngành:*

- Đã tích lũy **DA102 (Vi sinh đại cương)** và/hoặc **DA103 (TT Vi sinh đại cương)** được xem là học phần dư và tính tích lũy, nếu chưa tích lũy bỏ qua.
- Tích lũy **HS302 (Sinh hoá – CNTP)** và **HS303 (TT Sinh hóa )** được tính tương đương **NN123 (Sinh hóa B) + NN124 (TT. Sinh hóa B) + NN148 (Hóa sinh học thực phẩm)**. Nếu rớt **HS303** được bỏ qua, nếu rớt **HS302 (Sinh hoá – CNTP)** thì chỉ phải học lại **NN148 (Hóa sinh học thực phẩm)**.
- Đã tích lũy **TS667 (Đánh giá cảm quan thực phẩm TS)** được xem là học phần dư và tính tích lũy.
- Số tín chỉ tự chọn của khối kiến thức cơ sở ngành nếu dư sẽ được khấu trừ sang phần tự chọn của khối kiến thức chuyên ngành.
- Các học phần thực tập nếu rớt được bỏ qua.

### Phần 2: Thông qua chương trình khuyến khích cho các ngành học

Thông qua Chương trình đào tạo khuyến khích các ngành đào tạo nhằm giúp sinh viên (đặc biệt là khoá 34) thuận lợi trong việc lập kế hoạch học tập toàn khoá.

Buổi họp kết thúc vào 17 giờ 20 phút cùng ngày./.

**Chủ tọa**

**Thư ký**

**Trần Thị Thanh Hiền**

**Trần Thị Hồng Hạnh**